

Phụ lục V
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH
TTHC TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NĂM 2023 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-VPCP ngày tháng năm 2023
của Văn phòng Chính phủ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phân đầu năm 2023	Kết quả thực hiện năm 2023	Đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân
1.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	40	48,6	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu điểm: Các bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. - Hạn chế: (1) Một số dịch vụ công trực tuyến còn chưa thuận lợi, đơn giản, thân thiện; (2) Danh mục số lượng TTHC có đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình chưa thống nhất nên khó đánh giá, giám sát kết quả thực hiện; (3) Một số cơ quan, đơn vị còn chậm trễ trong xử lý hồ sơ trực tuyến. - Nguyên nhân: (1) Chưa quan tâm tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục; (2) Kỷ luật, kỷ cương hành chính còn chưa nghiêm ở một số cơ quan, đơn vị
2.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	30	30,7	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu điểm: Việc thanh toán không dùng tiền mặt đã có sự cải thiện rõ rệt. - Hạn chế: Còn có một số bộ, địa phương chưa quan tâm triển khai thực hiện.
3.	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	60	73,1	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu điểm: Việc thanh toán không dùng tiền mặt đã có sự cải thiện rõ rệt. - Hạn chế: Còn có một số bộ, địa phương chưa quan tâm triển khai thực hiện.
4.	Tỷ lệ cung cấp thanh toán trực tuyến đối với các khoản thuế nội địa của doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	0	

5.	Tỷ lệ các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí, học phí trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	50	1,5	Mới triển khai ở Bình Định; chưa triển khai thực hiện toàn quốc.
6.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	57,7	<p>- Ưu điểm: Các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tăng cường quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm soát việc thực hiện TTHC dựa trên dữ liệu theo thời gian thực.</p> <p>- Hạn chế: (1) Còn nhiều hồ sơ TTHC chưa được cập nhật, kiểm soát trên Hệ thống thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; (2) Chưa đồng bộ đầy đủ, thường xuyên dữ liệu theo quy định.</p> <p>- Nguyên nhân: (1) Kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số cơ quan, đơn vị còn chưa nghiêm; (2) Lỗi kỹ thuật tích hợp, đồng bộ dữ liệu chưa được xử lý kịp thời.</p>
7.	Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa quy định; Chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.	%	10	4,0 2,5	<p>- Hạn chế: Tỷ lệ còn thấp so với yêu cầu đề ra.</p> <p>- Nguyên nhân: Một số bộ, ngành thực hiện chưa nghiêm yêu cầu của Chính phủ.</p>
8.	Tỷ lệ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được tham vấn, lấy ý kiến trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.	%	100	5,0	<p>- Hạn chế: Tỷ lệ còn thấp so với yêu cầu đề ra.</p> <p>- Nguyên nhân: Một số bộ, ngành thực hiện chưa nghiêm yêu cầu của Chính phủ; chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm của bộ, ngành trong việc cập nhật, công khai dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.</p>